

HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ “NƯỚC VÀ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN”

LỚP: MG ghép 3TC3

Thời gian thực hiện 03 tuần: Từ ngày 14 tháng 04 năm 2025 đến ngày 02 tháng 05 năm 2025

Tuần 1: Sự kì diệu của nước

Tuần 2: Một số hiện tượng tự nhiên

Tuần 3: Bể với mùa hè

MỤC TIÊU		NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG	SỬA ĐỔI BỔ SUNG
2 tuổi	3 tuổi			
I. Phát triển thể chất				
1. Cân nặng bình thường của trẻ trai: 11,3 - 18,3 kg; trẻ gái: 10,8 - 18,1kg		- Trẻ đạt được cân nặng so với tuổi.	- Trẻ đạt được cân nặng so với tuổi	
*Phát triển vận động 3. Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	*Phát triển vận động 3. Thực hiện đầy đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Trẻ tập được các động tác theo các bài hát, bản nhạc của chủ đề dưới nhiều hình thức khác nhau + Hô hấp + Tay - vai + Bụng - lườn. + Chân - bật	* Dạy trẻ thông qua các HĐ: - BTPTC: + Trẻ tập được các động tác theo các bài hát, bản nhạc của chủ đề dưới nhiều hình thức khác nhau + Hô hấp: Hít vào thở ra + Tay 3: Hai tay đánh xoay tròn trước ngực đưa lên cao. + Tay 2: Hai tay đưa sang ngang, lên cao. + Bụng 1: Đứng cúi về trước: + Bụng 3: Đứng quay người sang bên.	

			+ Chân 2: Bật- tách chụm chân tại chỗ; + Chân 3: Từng chân đưa ra trước, ra sau, sang ngang. + Tập theo lời ca: Cho tôi đi làm mưa với, trời nắng trời mưa, mùa hè đến.	
6. Biết phối hợp tay - mắt trong vận động.	6. Phối hợp tay - mắt trong vận động.	+ Tung, bắt bóng với cô.	- Hoạt động học: + Tung, bắt bóng với cô.	
7. Trẻ biết thực hiện bài tập tổng hợp.	7. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:	+ Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài + VĐCB: Bật tại chỗ; Ném xa bằng 1 tay.	+ Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài. + Bật tại chỗ; Ném xa bằng 1 tay. - TCVD + Nhảy qua suối nhỏ + Trời mưa.	
*Dinh dưỡng và SK 15. Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi,...	*Dinh dưỡng và SK 15. Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi,...	- Hành vi văn minh trong ăn, uống, sinh hoạt hằng ngày (Uống nước đã đun sôi, rót vừa lượng nước để uống, tự uống khi khát.). - Ăn hết khẩu phần, không kén chọn thức ăn, không xúc thức ăn của mình sang bát của bạn, nhặt thức ăn rơi vãi và bỏ vào đĩa.	* Dinh dưỡng và sức khỏe - Cô trò chuyện hướng dẫn trẻ thực hiện các công việc đơn giản và thể hiện nhu cầu của bản thân. - Trong bữa ăn, mỗi bạn cần ăn hết khẩu phần của mình, không kén chọn thức ăn để đảm bảo đủ dinh dưỡng và tôn trọng công sức của người nấu. Nếu làm rơi vãi thức ăn, các bạn cần nhặt lên và bỏ lại vào đĩa để giữ gìn vệ sinh và giúp bàn ăn luôn sạch sẽ.	

16. Tập luyện có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở.	16. Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở.	- Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	- Cô trò chuyện nhắc nhở trẻ của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.
17. Biết tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun nước, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở.	17. Nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun nước, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - Không cười đùa trong khi ăn, uống, hoặc ăn các loại có hạt,... - Không tự lấy thuốc uống - Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không nghịch vật sắc nhọn. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	- Trẻ biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu. - Cô trò chuyện với trẻ để trẻ nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.
18. Bước đầu biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi...) khi được nhắc nhở.	18. Biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi...) khi được nhắc nhở.	- Không tự lấy thuốc uống - Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không nghịch vật sắc nhọn. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	- Cô trò chuyện với trẻ nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.
II. Phát triển nhận thức			
* Khám phá khoa học 20. Trẻ bước đầu biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi như chăm chú quan sát sự vật, hiện	* Khám phá khoa học 20. Quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	- Quan sát sự vật, hiện tượng xảy ra xung quanh trẻ. - Tìm hiểu về một số hiện tượng xung quanh trẻ: Không khí, ánh sáng... - Đặc điểm về mùa, trang phục....	* Dạy trẻ thông qua các hoạt động học: + Trò chuyện về nước và lợi ích của nước. + Trò chuyện về mùa hè - Hoạt động ngoài trời

* Làm quen với toán 28. Đếm vệt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng dưới sự hướng dẫn của cô giáo.	* Làm quen với toán 28. Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vệt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Một và nhiều	* Dạy trẻ thông qua các hoạt động học - Một và nhiều	
29. Trẻ biết đếm trên các đối tượng theo khả năng.	29. Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.			
36. Xác định được tay phải, tay trái của bản thân.	36. Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	Nhận biết tay phải - tay trái của bản thân.	- Nhận biết tay phải - tay trái của bản thân - Hoạt động ngoài trời - Hoạt động chiều	
III. Phát triển ngôn ngữ				
* Nghe hiểu lời nói 45. Trẻ biết từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả,...	* Nghe hiểu lời nói 45. Hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	- Trẻ nghe, hiểu lời nói của cô qua các từ gần gũi, quen thuộc: gió thổi, cầu vồng, mưa, nắng...	
46. Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại theo khả năng của trẻ	46. Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Trả lời và đặt các câu hỏi: Ai? Cái gì? Ở đâu? Khi nào?	- Hoạt động LQTV: Làm quen các từ tiếng việt: EL2, EL 3, EL 21. - Hoạt động ngoài trời - Hoạt động vui chơi - Hoạt động chiều	
* Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày 48. Trẻ bước đầu nói được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	* Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày 48. Sử dụng các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.		

51. Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao,... với sự giúp đỡ của cô giáo.	51. Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao,...	Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	* Dạy trẻ thông qua các hoạt động học - Thơ: + Múa	
52. Kể lại chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn theo khả năng của trẻ.	52. Kể lại chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại một vài tình tiết của chuyện đã được nghe. - Kể lại chuyện đã được nghe có sự giúp đỡ	- Truyện + Nàng tiên mưa	
55. Trẻ nói rõ ràng, đủ nghe.	55. Nói đủ nghe, không nói lí nhí	Nói rõ ràng, mạch lạc, đủ nghe.		
* Làm quen với đọc, viết 58. Thích vẽ, "viết" nguệch ngoạc theo ý thích và theo khả năng.	* Làm quen với đọc, viết 58. Thích vẽ, "viết" nguệch ngoạc.	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt. - Giữ gìn sách.	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt. - Giữ gìn sách.	
IV. Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội				
61. Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	61. Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.		* HDVC - Góc phân vai: Gia đình, bán hàng. - Góc xây dựng: Xây ao cá, Xây công viên nước, Xây bể bơi. - Góc sách truyện: Xem tranh ảnh về chủ đề nước và HTTN - Góc tạo hình: Vẽ, nặn, xé, dán về chủ đề về nước và HTTN.	
62. Thực hiện một số công việc đơn giản được giao.	62. Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).	- Chơi hòa thuận với bạn. - Chờ đến lượt. - Lao động tự phục vụ.		

64. Nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi. Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.	64. Biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát; vận động.	- Góc âm nhạc: Hát múa các bài hát trong CD, chơi với dụng cụ âm nhạc. - Góc thiên nhiên: Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh. * Trò chơi có luật: - TCVĐ: Trời mưa, Nhảy qua suối nhỏ. - TCHT: Vật gì nổi, vật gì chìm; Chai có đựng gì không. - TCDG: Bịt mắt bắt dê, dung dăng dung dẻ, lộn cầu vòng. * GDKNS + Sử dụng tiết kiệm nước + Cần làm gì khi xảy ra mưa giông, sấm sét. Hoạt động trải nghiệm: - Chơi với cát, đá, sỏi.
70. Chơi thân thiện cạnh trẻ khác. Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	70. Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	- Chơi hòa thuận với bạn	
72. Bỏ rác đúng nơi quy định theo cô hướng dẫn.	72. Bỏ rác đúng nơi quy định.	- Tiết kiệm điện, nước. - Giữ gìn vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định.	

V. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

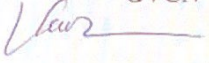
* Âm nhạc 74. Chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện theo khả năng của trẻ.	* Âm nhạc 74. Chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- Nghe các bài hát, bản nhạc, bài thơ, câu chuyện (nhạc thiếu nhi, dân ca).	* Âm nhạc - Hoạt động học. - Hoạt động học. + Hát + VD: + Trời nắng trời mưa + Mùa hè đến - Nghe hát: + Đêm sao + Mưa rơi - Trò chơi âm nhạc
---	---	---	---

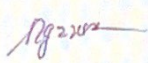
76. Biết hát theo một vài bài hát, bản nhạc quen thuộc, đơn giản.	76. Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	+ Đóng băng (EL23). + Đi theo nhịp điệu (EL20).	
77. Biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc theo khả năng và theo các ảnh chỉ.	77. Vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.		
* Tạo hình 79. Thích tô màu, vẽ, xếp hình, xem tranh (cảm bút đi màu, vẽ nguệch ngoạc)	* Tạo hình 79. Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản	Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản	* Tạo hình - Hoạt động học - Vẽ mưa (Đề tài) - Xé, dán ông mặt trời (Mẫu) - Hoạt động vui chơi - Hoạt động ngoài trời	
83. Nhận xét các sản phẩm tạo hình theo khả năng của trẻ.	83. Nhận xét các sản phẩm tạo hình.	Nhận xét sản phẩm tạo hình.		
85. Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích dưới sự hướng dẫn của cô giáo.	85. Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.		
86. Nói tên cho sản phẩm tạo hình theo sự gợi ý của cô giáo.	86. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	Đặt tên cho sản phẩm của mình.		

Pha Long, ngày 8 tháng 4 năm 2025

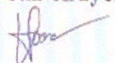
Người xây dựng kế hoạch

GVCN


Phan Thị Vui


Trần Thị Ngọc Dung

Phê duyệt của chuyên môn


Vũ Thị Thanh Loan

Pha Long, ngày 9 tháng 4 năm 2025

Xác nhận BGH



PHÓ HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Thị Luyện